



|                            |                                                                                    |
|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>11/2014 -31/12/2015</b> | Phó phòng Tài chính-Kế toán, Phụ trách kế toán kiêm Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty |
| <b>01/01/2016 đến nay</b>  | Kế toán trưởng kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Đường Bộ Hải Phòng               |

✚ Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có

✚ Số lượng cán bộ, nhân viên

**Bảng 4: Cơ cấu lao động tính đến thời điểm 31/12/2017**

| Tiêu chí                                   | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) |
|--------------------------------------------|------------------|--------------|
| <b>1. Phân loại theo trình độ lao động</b> | <b>250</b>       | <b>100%</b>  |
| - Đại học (có 01 thạc sỹ)                  | 47               | 18,8%        |
| - Cao đẳng                                 | 5                | 2%           |
| - Trung cấp                                | 11               | 4,40%        |
| - Công nhân kỹ thuật                       | 117              | 46,80%       |
| - Lao động phổ thông                       | 70               | 28%          |
| <b>2. Phân theo giới tính</b>              | <b>250</b>       | <b>100%</b>  |
| - Nam                                      | 180              | 72%          |
| - Nữ                                       | 70               | 28%          |
| <b>Tổng số</b>                             | <b>250</b>       | <b>100%</b>  |

(Nguồn: Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng)

#### ❖ Chính sách đào tạo

Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Lao động của Công ty đều thông qua đào tạo để đáp ứng công việc theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn.

#### ❖ Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.





Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### **3.1. Các khoản đầu tư lớn**

Trong năm công ty không có đầu tư thực hiện các dự án lớn

#### **3.2. Các công ty con, công ty liên kết**

Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của Công ty liên kết: Công ty cổ phần Xây dựng Công trình đường bộ Hải Phòng

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh:

Sửa chữa phương tiện vận tải thủy, đóng mới phương tiện vận tải thủy dưới 500T. Thi công xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp nước, thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng, xây dựng bến bãi, nhà ở công trình dân dụng. Chế biến vật liệu xây dựng, sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa nóng asphalt. Sửa chữa vừa và sửa chữa lớn các hạng mục về cầu, đường, kiến trúc nhà cửa

- Tình hình tài chính:

#### **Tình hình tài chính CTCP Xây dựng công trình đường bộ Hải Phòng**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| <b>Chỉ tiêu</b>                      | <b>Năm 2016</b> | <b>Năm 2017</b> | <b>% tăng giảm<br/>2017/2016</b> |
|--------------------------------------|-----------------|-----------------|----------------------------------|
| Tổng giá trị tài sản<br>(31/12)      | 80.728          | 82.446          | 2,13%                            |
| Doanh thu thuần                      | 58.214          | 66.848          | 14,83%                           |
| Lợi nhuận từ hoạt động<br>kinh doanh | 318             | 241             | -24,21%                          |
| Lợi nhuận khác                       | (55)            | (0.15)          | -                                |
| Lợi nhuận trước thuế                 | 263             | 240             | -8,75%                           |
| Lợi nhuận sau thuế                   | 183             | 193             | 5,46%                            |
| Tỷ lệ LN trả cổ tức                  | 383             | 244             | -36,29%                          |

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 CTCP Xây dựng công trình đường bộ Hải Phòng)*

### **4. Tình hình tài chính**

#### **4.1 Tình hình tài chính**



**Bảng 5: Tình hình tài chính**

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu                       | Năm 2016      | Năm 2017      | % tăng giảm<br>2017/2016 |
|--------------------------------|---------------|---------------|--------------------------|
| <b>1. TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN</b> | <b>22.217</b> | <b>22.479</b> | <b>1,18%</b>             |
| a. Tài sản ngắn hạn            | 9.619         | 8.250         | -14,23%                  |
| b. Tài sản dài hạn             | 12.598        | 14.229        | 12,95%                   |
| <b>2. NGUỒN VỐN</b>            | <b>22.217</b> | <b>22.479</b> | <b>1,18%</b>             |
| <b>a. Nợ phải trả</b>          | <b>10.344</b> | <b>15.870</b> | <b>53,42%</b>            |
| Nợ ngắn hạn                    | 9.784         | 15.345        | 56,84%                   |
| Nợ dài hạn                     | 560           | 525           | -6,25%                   |
| <b>b. Vốn chủ sở hữu</b>       | <b>11.873</b> | <b>6.609</b>  | <b>-44,34%</b>           |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017)

**4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu****Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (\*)**

| Các chỉ tiêu                                             | ĐVT | Năm 2016 | Năm 2017 |
|----------------------------------------------------------|-----|----------|----------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                |     |          |          |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)             | Lần | 0,98     | 0,54     |
| Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn) | Lần | 0,88     | 0,47     |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                         |     |          |          |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                    | %   | 46,56    | 70,60    |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                  | %   | 87,13    | 240,13   |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                 |     |          |          |
| Vòng quay hàng tồn kho                                   | Lần | 17,86    | 48,94    |
| Doanh thu thuần/Tổng TSBQ                                | Lần | 1,04     | 1,65     |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                  |     |          |          |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                 | %   | 1,84     | 2,16     |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân        | %   | 3,19     | 8,61     |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân          | %   | 1,92     | 3,56     |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần          | %   | 2,39     | -45,52   |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017)

(\*) **Ghi chú:** Các số liệu dùng để tính các chỉ tiêu tài chính lấy từ Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu****5.1 Cổ phần**





Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.200.000 cổ phần

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.980.000 cổ phần

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 220.000 cổ phần (Căn cứ theo điểm c khoản 3 điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/07/2011, Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu 05 năm, kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu)

## 5.2 Cơ cấu cổ đông

### ✚ Cơ cấu cổ đông

**Bảng 7: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2017**

| STT       | Họ và tên          | Số lượng cổ<br>đông | Số CP sở hữu | Tỷ lệ/Vốn điều<br>lệ |
|-----------|--------------------|---------------------|--------------|----------------------|
| 1         | Cổ đông Nhà nước   | 01                  | 1.430.000    | 65%                  |
| 2         | Cổ đông trong nước | 171                 | 770.000      | 35%                  |
| 2.1       | Tổ chức            | 01                  | 220.000      | 10%                  |
| 2.2       | Cá nhân            | 170                 | 550.000      | 25%                  |
| 3         | Cổ đông nước ngoài | 00                  | 00           | 00                   |
| 4         | Cổ phiếu quỹ       | 00                  | 00           | 00                   |
| Tổng cộng |                    | 172                 | 2.200.000    | 100%                 |

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng)

### ✚ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

**Bảng 8: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2017**

| TT        | Tên cổ đông                                | Địa chỉ                                                           | Số lượng<br>cổ phần sở<br>hữu | Tỷ lệ % trên<br>vốn điều lệ<br>thực góp |
|-----------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------|
| 1         | Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng        | Số 18 Hoàng Diệu, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng | 1.430.000                     | 65%                                     |
| 2         | Công ty CP Đầu tư phát triển Phú Đức Quang | Xóm 7, thôn Vĩnh Khê, Xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng       | 220.000                       | 10%                                     |
| 3         | Hoàng Đức Nam                              | Số 123 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng                            | 220.000                       | 10%                                     |
| Tổng cộng |                                            |                                                                   | 1.870.000                     | 85%                                     |

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng)

### ✚ Danh sách cổ đông sáng lập:





Công ty không có cổ đông sáng lập

- a) Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 22.000.000.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ

- b) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

- c) Các chứng khoán khác: Không

### **5.3 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

#### **5.3.1 Quản lý nguồn nguyên liệu vật liệu**

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng trong năm

Nguồn nguyên vật liệu được sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là đá các loại, nhựa đường để thi công sửa chữa đường, dầu diegen để chạy phà và xe buýt.

- b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức: Không

#### **5.3.2 Tiêu thụ năng lượng**

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Nguồn năng lượng tiêu thụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là: điện cho sinh hoạt khối văn phòng, các bến phà, cầu phao, văn phòng điều hành xe buýt và xưởng sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện chạy phà, xe buýt...

- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

- c) Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

#### **5.3.3 Tiêu thụ nước**

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung cấp nước: Nước tự nhiên

Lượng nước sử dụng: 167 m<sup>3</sup>/tháng

- b) Tỷ lệ phần trăm và lượng nước tái chế: Không

#### **5.3.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

#### **5.3.5 Chính sách liên quan đến người lao động**

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động: 268 người





- Mức lương trung bình đối với người lao động: 6.270.000 đồng/ người/ tháng
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động

- c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và phân loại nhân viên: Đào tạo nhân viên theo nhu cầu công việc

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Thường xuyên cho người lao động học tập nghiệp vụ và kỹ năng cho người lao động theo nhu cầu công việc

## 6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Hỗ trợ hộ nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số

## 7 Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có

## III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổ chức thực hiện tốt sản xuất kinh doanh đã đề ra với tổng sản lượng 65,663 tỷ đồng tăng 9,44 % so với kế hoạch. Lợi nhuận gần gấp đôi so với năm 2016.

- Làm tốt công tác đảm bảo giao thông trên các tuyến đường, cây cầu, chuyến phà. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hành khách qua phà và đi xe buýt. Khối vượt sông: Thực hiện 100.339 chuyến đò, chuyến phà; Vận chuyển 1,65 triệu lượt người; 107.664 lượt xe cơ giới qua sông an toàn. Khối vận tải hành khách công cộng: Thực hiện 72.321 chuyến xe, 1,51 triệu km. Vận chuyển 1,154 triệu lượt hành khách công cộng bằng xe buýt an toàn tuyệt đối. Khối cầu đường bộ: Bảo trì tốt hệ thống cầu đường bộ.

- Tình hình tài chính

### 2.1. Tình hình tài sản

**Bảng 9: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2017**

| TÀI SẢN                    | 31/12/2016<br>(triệu<br>đồng) | 31/12/2017<br>(triệu<br>đồng) | % tăng giảm<br>2017/2016<br>(%) |
|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> | <b>9.619</b>                  | <b>8.250</b>                  | <b>-14,23%</b>                  |





|                                         |               |               |               |
|-----------------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền   | 7.999         | 6.096         | -23,79%       |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | -             | -             | -             |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn        | 577           | 1.090         | 88,91%        |
| IV. Hàng tồn kho                        | 1.043         | 1.064         | 2,01%         |
| V. Tài sản ngắn hạn khác                | -             | -             | -             |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>               | <b>12.598</b> | <b>14.229</b> | <b>12,95%</b> |
| I. Các khoản phải thu dài hạn           | 390           | 707           | 81,28%        |
| II. Tài sản cố định                     | 10.074        | 8.845         | -12,20%       |
| III. Bất động sản đầu tư                | -             | -             | -             |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn             | 950           | 950           | 0,00%         |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn             | 868           | 868           | 0,00%         |
| VI. Tài sản dài hạn khác                | 316           | 2.858         | 804,43%       |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                | <b>22.217</b> | <b>22.479</b> | <b>1,18%</b>  |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017)

**2.2. Tình hình nợ phải trả****Bảng 10: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2016 – 2017**

| <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>                            | <b>31/12/2016<br/>(triệu đồng)</b> | <b>31/12/2017<br/>(triệu đồng)</b> | <b>% tăng giảm<br/>2017/2016<br/>(%)</b> |
|-----------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------|
| <b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>                         | <b>10.344</b>                      | <b>15.870</b>                      | <b>53,42%</b>                            |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                         | <b>9.784</b>                       | <b>15.345</b>                      | <b>56,84%</b>                            |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn          | 1.000                              | -                                  | -                                        |
| 2. Phải trả cho người bán                     | 5.503                              | 9.535                              | 73,27%                                   |
| 3. Người mua trả tiền trước                   | 215                                | 88                                 | -59,07%                                  |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp NN              | 520                                | 782                                | 50,38%                                   |
| 5. Chi phí phải trả                           | 656                                | 1.761                              | 168,45%                                  |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn          | 299                                | 195                                | -34,78%                                  |
| 7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 69                                 | 768                                | 1013,04%                                 |
| 8. Quỹ khen thưởng phúc lợi                   | 1.522                              | 2.216                              | 45,60%                                   |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                         | <b>560</b>                         | <b>525</b>                         | <b>-6,25%</b>                            |
| Phải trả dài hạn khác                         | 560                                | 525                                | -6,25%                                   |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017)

**2.3 Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý**

Rà soát lại các Nội qui, Qui chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của công ty tại mọi thời điểm, bố trí sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD trong năm 2017.

Đề ra các biện pháp thi công hợp lý, khoa học, tiết kiệm. Thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn.





Bố trí điều động xe, máy, thiết bị thi công phù hợp, hạn chế thuê thiết bị ngoài. Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị.

## 2.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai

**Bảng 11: Kế hoạch phát triển của Công ty**

| Chỉ tiêu                                      | Thực hiện năm 2017 | Năm 2018 |                             |
|-----------------------------------------------|--------------------|----------|-----------------------------|
|                                               |                    | Kế hoạch | % tăng giảm so với năm 2017 |
| Vốn điều lệ (triệu đồng)                      | 22.000             | 22.000   | -                           |
| Doanh thu thuần và thu nhập khác (triệu đồng) | 65.663             | 60.000   | -8,62%                      |
| Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)               | 795                | 795      | -                           |
| Tỷ suất LNST/TDT (%)                          | 1,21%              | 1,33%    | -                           |
| Tỷ suất LNST/VĐL (%)                          | 3,61%              | 3,61%    | -                           |

### Ghi chú:

Từ năm 2017 theo hướng dẫn của Cục Thuế Hải Phòng khoản ngân sách cấp cho hoạt động phà và xe buýt Công ty hạch toán vào thu nhập khác.

Năm 2018 cầu Hàn thông xe. Doanh thu thu cước cầu phao Hàn giảm khoảng 4,54 tỷ đồng, nên tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2018 của Công ty giảm so với năm 2017.

## 2.5 Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có

## 2.6 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

### a) Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường:

Công ty đã tiêu thụ nước, năng lượng một cách tiết kiệm, hiệu quả. Xử lý chất thải tốt không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

### b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

### c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự hỗ trợ người nghèo tại địa phương nơi đơn vị đóng quân; công tác đền ơn đáp nghĩa, hoạt động từ thiện. Duy trì chăm lo động viên tinh thần với đơn vị kết nghĩa, ủng hộ của quỹ người nghèo, lũ lụt ...



**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường, công tác phòng cháy chữa cháy tại văn phòng công ty và các đơn vị,

**2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc**

Ban giám đốc đã bám sát các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT, linh hoạt trong điều hành để đưa công ty vượt qua được những thử thách khó khăn trong năm 2017.

Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua

Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Với những thuận lợi và khó khăn trong năm 2018, Hội đồng quản trị đề ra những chỉ đạo phân đầu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chủ chốt của Công ty như xây dựng, nâng cấp, sửa chữa bảo trì các công trình kỹ thuật dân dụng công nghiệp, giao thông; vận tải hành khách bằng xe buýt; vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phà...

- Tiếp tục giám sát, tăng cường trong khâu tiêu thụ sản phẩm nhằm cân bằng giữa sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường.

- Duy trì bộ máy hoạt động ổn định đạt năng suất, hiệu quả cao.

Cân đối giữa nguồn thu và chi để đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng thị trường.

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY****1. Hội đồng quản trị****Bảng 12: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

| STT | Họ và tên       | Chức vụ  |
|-----|-----------------|----------|
| 1   | Trần Văn Phúc   | Chủ tịch |
| 2   | Triệu Hạo Nhiên | Ủy viên  |
| 3   | Nguyễn Đạt Hạnh | Ủy viên  |
| 4   | Bùi Anh Việt    | Ủy viên  |





|   |                  |         |
|---|------------------|---------|
| 5 | Nguyễn Quang Văn | Ủy viên |
|---|------------------|---------|

**Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị****1.1. Họ và tên : TRẦN VĂN PHÚC**

Số CMND : 030975275 - Ngày cấp: 06/08/2010 - Nơi cấp: Hải Phòng

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 25/11/1960

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Lộc Hạ - Huyện Mỹ Lộc - Tỉnh Nam Định

Địa chỉ thường trú : Số 5/161 đường Thiên Lôì- Lê Chân- Hải Phòng

Chỗ ở hiện tại : Số 5/161 đường Thiên Lôì- Lê Chân- Hải Phòng

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư – Cử nhân.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 550.000 cổ phần (tương đương 25% vốn điều lệ) (Đại diện phần vốn của UBND thành phố Hải Phòng theo quyết định số 2843/QĐ-CT ngày 21/12/2015 của UBND thành phố Hải Phòng)

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 2.320 cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo Điều lệ công ty quy định

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**Quá trình công tác:**

| Thời gian         | Quá trình công tác                         |
|-------------------|--------------------------------------------|
| 10/1982 - 10/1988 | - Cán bộ Học viện lục quân – Bộ Quốc phòng |





|                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                          | <p>10/1984: Được phong quân hàm Thượng úy</p> <p>10/1987: Được phong quân hàm Đại úy</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là Bí thư chi đoàn, Bí thư Liên chi đoàn (Khối) của Học Viện</li> <li>- Tháng 10/1984: Được kết nạp Đảng tại Học Viện</li> <li>- Tháng 10/1988: Chuyển ngành</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>11/1988 - 12/2015</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 11/1988, chuyển ngành về Công ty Đường bộ Hải Phòng</li> <li>- 11/1988 - 4/1989: Cán bộ kỹ thuật Xưởng Cơ khí công trình</li> <li>- 4/1989 - 9/2003: Thường trực thi đua Công ty</li> <li>- 6/1989 - 2002: Bí thư Đoàn thanh niên Công ty, Ủy viên Ban thường vụ Quận Đoàn Lê Chân</li> <li>- 8/1992 - 12/2000: Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật</li> <li>- 12/2000 - 8/2002: Quyền trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật</li> <li>- 8/2002 - 10/2003: Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật</li> <li>- 10/2003 - 06/2010: Phó Giám đốc Công ty Đường bộ</li> <li>- 07/2010 - 12/2015: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Đường bộ Hải Phòng. Bí thư đảng ủy Công ty (Tháng 6/2015)</li> </ul> |
| <b>01/2016 đến nay</b>   | Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

## **1.2. Ông TRIỆU HẠO NHIÊN**

(Sơ yếu lý lịch đã trình bày trong Mục 2 Phần II)

## **1.3. Ông NGUYỄN ĐẠT HẠNH**

(Sơ yếu lý lịch đã trình bày trong Mục 2 Phần II)

## **1.4. Ông BÙI ANH VIỆT**

(Sơ yếu lý lịch đã trình bày trong Mục 2 Phần II)

## **1.5. Ông NGUYỄN QUANG VẤN**

| <b>Họ và tên</b>           | <b>: NGUYỄN QUANG VẤN</b>                                                          |
|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Số CMND</b>             | <b>: 031 004 876 - Ngày cấp: 12/12/2013- Nơi cấp: Hải Phòng</b>                    |
| <b>Ngày tháng năm sinh</b> | <b>: 20 tháng 11 năm 1972</b>                                                      |
| <b>Quốc tịch</b>           | <b>: Việt Nam</b>                                                                  |
| <b>Dân tộc</b>             | <b>: Kinh</b>                                                                      |
| <b>Quê quán</b>            | <b>: Xã Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng</b>                              |
| <b>Địa chỉ thường trú</b>  | <b>: 11/25 đường Trần Phú, phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố</b> |





Hải Phòng

|                                         |                                                                                                                                  |
|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chỗ ở hiện tại                          | : Số 190 đường 208 xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng                                                                         |
| Trình độ văn hóa                        | : 12/12                                                                                                                          |
| Trình độ chuyên môn                     | : Cử nhân quản trị kinh doanh                                                                                                    |
| Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty   | : Thành viên Hội đồng quản trị                                                                                                   |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác   | : Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Phú Đức Quang                                                                       |
| Số lượng cổ phần đại diện sở hữu        | : 220.000 cổ phần (Chiếm 10% vốn điều lệ)<br>(Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang) |
| Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu         | : 16.270 cổ phần                                                                                                                 |
| Số cổ phần của người có liên quan       | : 0 cổ phần                                                                                                                      |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | : Không                                                                                                                          |
| Các khoản nợ đối với Công ty            | : Không                                                                                                                          |
| Thù lao và các khoản lợi ích khác       | : Theo Điều lệ công ty quy định                                                                                                  |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty       | : Không                                                                                                                          |

**Quá trình công tác:**

| Thời gian      | Quá trình công tác                                                  |
|----------------|---------------------------------------------------------------------|
| 1996 - 2006    | <i>Nhân viên Công ty Dịch vụ thương mại vận tải và Xây dựng</i>     |
| 2006 - 03/2016 | <i>Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Phú Đức Quang</i> |
| 4/2016 - nay   | <i>Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Phú Đức Quang</i>     |
| 01/2016 - nay  | <i>Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng</i>           |

**2. Ban Kiểm soát****Bảng 13: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát**

| STT | Họ và tên           | Chức vụ    |
|-----|---------------------|------------|
| 1   | Phùng Thị Mai Hương | Trưởng ban |
| 2   | Vũ Thị Kim Anh      | Ủy viên    |
| 3   | Bùi Thị Mai Hương   | Ủy viên    |

**2.1. Họ và tên : PHÙNG THỊ MAI HƯƠNG**

Số CMND : 031172004484 Ngày cấp: 09/11/2017 – Nơi





|                                         |                                                                                                                                                                            |
|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                         | cấp: Cục CS ĐK quản lý cư trú và DLQG về dân cư                                                                                                                            |
| Giới tính                               | : Nữ                                                                                                                                                                       |
| Ngày tháng năm sinh                     | : 27 tháng 03 năm 1972                                                                                                                                                     |
| Quốc tịch                               | : Việt Nam                                                                                                                                                                 |
| Dân tộc                                 | : Kinh                                                                                                                                                                     |
| Quê quán                                | : Phường Nam Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng                                                                                                                         |
| Địa chỉ thường trú                      | : Số 9/25 Điện biên phủ, phường Máy tơ, quận Ngô Quyền thành phố Hải Phòng                                                                                                 |
| Chỗ ở hiện tại                          | : Số 9/25 Điện biên phủ, phường Máy tơ, quận Ngô Quyền thành phố Hải Phòng                                                                                                 |
| Trình độ văn hóa                        | : 12/12                                                                                                                                                                    |
| Trình độ chuyên môn                     | : Cử nhân kinh tế                                                                                                                                                          |
| Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty   | : Trưởng ban Kiểm soát                                                                                                                                                     |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác   | : Không                                                                                                                                                                    |
| Số lượng cổ phần đại diện sở hữu        | : 110.000 cổ phần (tương đương 5% vốn điều lệ) (Đại diện phần vốn của UBND thành phố Hải Phòng theo quyết định số 2843/QĐ-CT ngày 21/12/2015 của UBND thành phố Hải Phòng) |
| Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu         | : 9.000 cổ phần                                                                                                                                                            |
| Số cổ phần của người có liên quan       | : 0 cổ phần                                                                                                                                                                |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | : Không                                                                                                                                                                    |
| Các khoản nợ đối với Công ty            | : Không                                                                                                                                                                    |
| Thù lao và các khoản lợi ích khác       | : Theo Điều lệ công ty quy định                                                                                                                                            |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty       | : Không                                                                                                                                                                    |

**Quá trình công tác:**

| Thời gian         | Quá trình công tác                                              |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 02/1992 - 03/1998 | Nhân viên phòng Kế toán – Tài chính Công ty Đường bộ Hải Phòng  |
| 04/1998 - 10/2010 | Nhân viên phòng Tổ chức – Tiền lương Công ty Đường bộ Hải Phòng |
| 11/2010 - 12/2015 | Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Đường bộ Hải                    |





|                 |                                                                                 |
|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------|
|                 | phòng                                                                           |
| 01/2016 đến nay | Trưởng Ban kiểm soát, Phó chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng |

**2.2. Họ và tên : VŨ THỊ KIM ANH**

Số CMND : 030884893 –Nơi cấp: Hải Phòng

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 12 tháng 05 năm 1973

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Tiên Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng

Địa chỉ thường trú : Số 144, Vũ Chí Thắng, phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Chỗ ở hiện tại : Số 144, Vũ Chí Thắng, phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị kinh doanh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Cán bộ phòng Tổ chức Hành chính - Kiểm soát viên

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 3.185 cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo Điều lệ công ty quy định

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**Quá trình công tác:**

| Thời gian      | Quá trình công tác                                         |
|----------------|------------------------------------------------------------|
| 10/1993 - 1997 | Nhân viên thu ngân thuộc Bến phà Khuê Công ty Đường Bộ HP. |
| 1998 - 2010    | Nhân viên thống kê thuộc Bến phà Khuê Công ty Đường Bộ HP. |





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BỘ HẢI PHÒNG**

|                 |                                                                                                 |
|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2011 - 12/2015  | Nhân viên kế toán thuộc xí nghiệp cơ khí công trình Công ty Đường Bộ HP.                        |
| 01/2016 đến nay | Nhân viên phòng tổ chức hành chính, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng |

| HAI PHONG                               |                                                                                                                                                                            |
|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Số CMND                                 | : 031288451 Nơi cấp: Công an Hải Phòng                                                                                                                                     |
| Giới tính                               | : Nữ                                                                                                                                                                       |
| Ngày tháng năm sinh                     | : 19/05/1985                                                                                                                                                               |
| Quốc tịch                               | : Việt Nam                                                                                                                                                                 |
| Dân tộc                                 | : Kinh                                                                                                                                                                     |
| Quê quán                                | : Đông Anh- Hà Nội                                                                                                                                                         |
| Địa chỉ thường trú                      | : Số nhà 34B/191 Lê Lợi- Gia Viên- Ngô Quyền- Hải Phòng                                                                                                                    |
| Chỗ ở hiện tại                          | : Số nhà 34B/191 Lê Lợi- Gia Viên- Ngô Quyền- Hải Phòng                                                                                                                    |
| Trình độ văn hóa                        | : 12/12                                                                                                                                                                    |
| Trình độ chuyên môn                     | : Cử nhân kinh tế                                                                                                                                                          |
| Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty   | : Thành viên Ban kiểm soát                                                                                                                                                 |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác   | : Chuyên viên phòng Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Hải Phòng                                                                                                        |
| Số lượng cổ phần đại diện sở hữu        | : 110.000 cổ phần (tương đương 5% vốn điều lệ) (Đại diện phần vốn của UBND thành phố Hải Phòng theo quyết định số 2843/QĐ-CT ngày 21/12/2015 của UBND thành phố Hải Phòng) |
| Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu         | : 0 cổ phần                                                                                                                                                                |
| Số cổ phần của người có liên quan       | : 0 cổ phần                                                                                                                                                                |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | : Không                                                                                                                                                                    |
| Các khoản nợ đối với Công ty            | : Không                                                                                                                                                                    |
| Thù lao và các khoản lợi ích khác       | : Theo Điều lệ công ty quy định                                                                                                                                            |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty       | : Không                                                                                                                                                                    |

**Quá trình công tác:**





|                        |                                                                                                                    |
|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>2009 - 12/2013</b>  | Chuyên viên phòng Quản trị tín dụng – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng Hà Nội |
| <b>12/2013 đến nay</b> | Chuyên viên phòng Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Hải Phòng                                                  |
| <b>04/2017 đến nay</b> | Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đường Bộ Hải Phòng                                                        |

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

#### 3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều hưởng thù lao tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định.

Đơn vị tính: VNĐ

| STT       | Họ và Tên                | Chức vụ           | Thù lao, lương, thưởng<br>(HĐQT, BKS)<br>(đồng) | Ghi chú |
|-----------|--------------------------|-------------------|-------------------------------------------------|---------|
| <b>I</b>  | <b>Hội đồng quản trị</b> |                   | <b>1.017.864.367</b>                            |         |
| <b>1</b>  | Trần Văn Phúc            | Chủ tịch HĐQT     | 252.353.800                                     |         |
| <b>2</b>  | Triệu Hạo Nhiên          | Thành viên HĐQT   | 262.399.033                                     |         |
| <b>3</b>  | Nguyễn Đạt Hạnh          | Thành viên HĐQT   | 228.548.867                                     |         |
| <b>4</b>  | Bùi Anh Việt             | Thành viên HĐQT   | 229.562.667                                     |         |
| <b>5</b>  | Nguyễn Quang Văn         | Thành viên HĐQT   | 45.000.000                                      |         |
| <b>II</b> | <b>Ban Kiểm soát</b>     |                   | <b>352.748.992</b>                              |         |
| <b>6</b>  | Phùng Thị Mai Hương      | Trưởng Ban KS     | 172.345.300                                     |         |
| <b>7</b>  | Bùi Thị Mai Hương        | Thành viên Ban KS | 34.200.000                                      |         |
| <b>8</b>  | Vũ Thị Kim Anh           | Thành viên Ban KS | 146.203.692                                     |         |

#### 3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

- Trong năm 2017:

+ Ông Nguyễn Đạt Hạnh – Phó Tổng Giám đốc Công ty:

Từ ngày 26/5/2017 đến 31/05/2017 mua 12.010 cổ phiếu

+ Ông Bùi Anh Việt – Phó Tổng Giám đốc Công ty mua thêm 12.990 cổ phiếu;

Từ ngày 24/7/2017 đến 02/8/2017 mua 7.630 cổ phiếu

Từ ngày 05/12/2017 đến 07/12/2017 mua 5.050 cổ phiếu

+ Bà Phùng Thị Mai Hương – Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát:

Ngày 24/7/2017 đến 02/8/2017 mua 2.450 cổ phiếu

#### 3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ





## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BỘ HẢI PHÒNG

- Hợp đồng số 09B/2016/HĐ (ĐB-PĐQ) ngày 02/04/2016 về việc cho thuê trạm xăng dầu số 1 tại địa chỉ 96 Hoàng Thiết Tâm- quận Kiến An- Thành phố Hải Phòng.

- Hợp đồng số 01/PĐQ-ĐB về việc mua bán xăng, dầu diesel 05S, dầu bôi trơn động cơ và các loại dầu mỡ phụ khác.

- Hợp đồng số 08/2016/HĐKT ngày 02/01/2016 về việc duy trì trật tự vệ sinh bến tàu khách Du lịch bến Bính.

- Hợp đồng: (số 484/HĐKT ngày 16/11/2016, số 1411B/2017/HĐXD-PĐQ ngày 14/11/2017, số 1411A/2017/HĐXD-PĐQ ngày 14/11/, số 287/2017/HĐXD-PĐQ ngày 21/09/2017, số 0911A/2017/HĐXD-PĐQ ngày 09/11/2017, số 111A/2017/HĐXD-PĐQ ngày 29/03/2017, số 24/2017/HĐXD-PĐQ ngày 20/01/2017, số 93/HĐKT ngày 17/03/2017) về việc sửa chữa nhà cửa, bến bãi, phương tiện.

### 3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo thông tư 121/2012-BTC, Nghị định 71/2017/NĐ-CP có hiệu lực từ 01/08/2017 về Quản trị công ty, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2017 của Công ty bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA). Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2017 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ <http://congtyduongbohaiphong.com.vn/>.

Hải Phòng, ngày 12 tháng 04 năm 2018

#### Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**TRẦN VĂN PHÚC**

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG  
BỘ HẢI  
PHÒNG**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BỘ HẢI PHÒNG  
DN: C=VN, S=MST:0200171838, L=""  
Số 77 Nguyễn Đức Cảnh, Phường An  
Biển, Quận Lê Chân, Thành phố Hải  
Phòng, Việt Nam, O=CÔNG TY CỔ  
PHẦN ĐƯỜNG BỘ HẢI PHÒNG,  
OU="KẾ HOẠCH", CN=CÔNG TY CỔ  
PHẦN ĐƯỜNG BỘ HẢI PHÒNG,  
E=saochi85@gmail.com  
Reason: I am the author of this  
document  
Location:  
Date: 2018-04-13 09:34:48